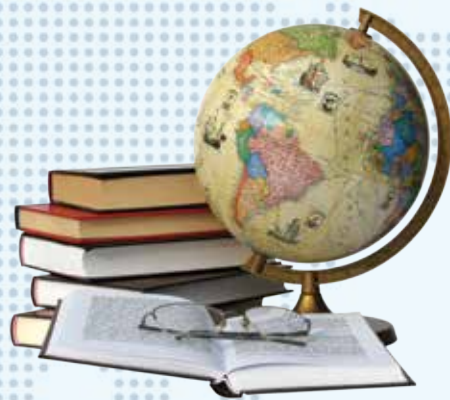




UNIVERSITY
NGUYEN TAT THANH

Thông tin

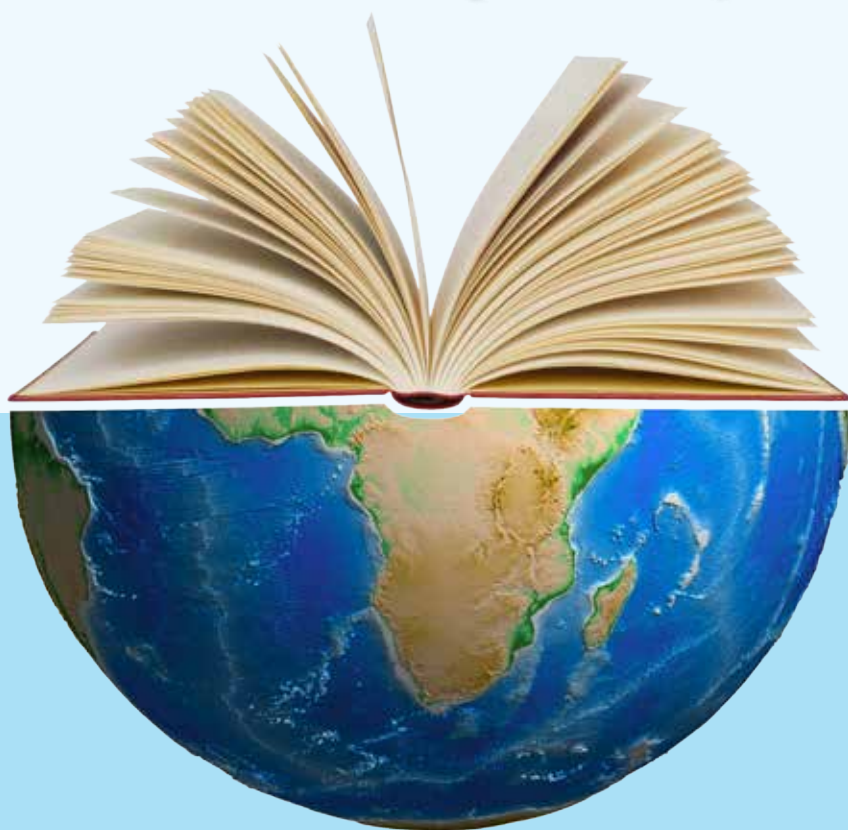
Giáo dục Quốc tế



Số 21/2015

www.cheer.edu.vn

TƯƠNG LAI CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



Những người được xem là mù chữ trong thế kỷ 21 không phải là những người không biết đọc biết viết, mà là những người không có khả năng từ bỏ cái đã học và học cái mới”

(Alvin Toffler)



Lời giới thiệu

Dưới ảnh hưởng của những tiến bộ lớn lao trong công nghệ truyền thông, thế giới chúng ta sống đang biến đổi từng ngày với một tốc độ nhanh chóng. Trong bối cảnh đó, trường ĐH đã và đang thay đổi như thế nào, so với hình ảnh nó đã từng là cách đây cả nghìn năm, hay thậm chí chỉ vài mươi năm? Quan niệm về sứ mạng, mục tiêu, giá trị, loại hình, cách thức hoạt động của trường ĐH cũng đang thay đổi. Đây là những giá trị cốt lõi của GDĐH cần được tiếp tục bảo vệ và duy trì vì nó biện minh cho sự tồn tại của trường ĐH, đây là những quan niệm nên thay đổi để trường ĐH có thể thích ứng tốt hơn với thời đại và đóng góp tốt hơn cho từng người, và cho xã hội?

Bản tin Thông tin Giáo dục Quốc tế số 21 của Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GDĐH, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành xin giới thiệu bốn bài viết về chủ đề trên. Bài thứ nhất là ghi nhận tại Hội thảo Đối thoại Giáo dục Toàn cầu, do Hội đồng Anh Hàn Quốc tổ chức tại Seoul ngày 26-27.02.2015, với chủ đề "Vai trò của công nghệ trong cuộc đua tài năng toàn cầu". Bài này phản ánh những nội dung được thảo luận tại hội thảo từ góc nhìn của giới chức chính phủ, giới nghiên cứu và quản lý ĐH, giới doanh nghiệp nhiều nước. Bài thứ hai là một bài trình bày tại Hội thảo này của các tác giả Đàm Quang Minh, Phạm Thị Ly và Phạm Hiệp, nói về sự thay đổi trong khái niệm trường ĐH trên thế giới. Bài thứ ba là bài nói chuyện tại Davos ngày 21.1.2015 của bà Drew Gilpin Faust, Hiệu trưởng Trường ĐH Harvard, Hoa Kỳ, nói về những lực lượng đang định hình tương lai của GDĐH. Bài thứ tư là của Bill Gates, nói về những suy nghĩ của ông đối với tương lai của GDĐH nhân chuyến viếng thăm các trường đào tạo trực tuyến ở Arizona Hoa Kỳ. Bài thứ ba và thứ tư phản ánh hai góc nhìn rất tiêu biểu cho giới học thuật và giới doanh nghiệp và bổ sung cho nhau để ta có thể thấy vấn đề một cách toàn diện.

Chúng tôi hy vọng bốn bài viết này có thể giúp người đọc nắm bắt những bước phát triển mới nhất trong tư duy về ĐH của đồng nghiệp quốc tế thông qua những góc nhìn đa dạng, từ đó có thể xây dựng những chiến lược định vị cho trường mình một cách hiệu quả hơn và đáp ứng tốt hơn với những đổi thay của bối cảnh.

BBT Bản tin xin trân trọng cảm ơn Hội đồng Anh Việt Nam và Trường ĐH FPT đã tài trợ chi phí cho chuyến đi để người dịch và thực hiện bản tin có điều kiện tham dự hội thảo.

Trân trọng

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

GHI NHẬN TỪ ĐỐI THOẠI GIÁO DỤC TOÀN CẦU 2015: VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ TRONG CUỘC ĐUA TÀI NĂNG

Phạm Thị Ly

Đối thoại Giáo dục toàn cầu là một chuỗi sinh hoạt học thuật thường niên của Hội đồng Anh, nhằm tập hợp các nhà lãnh đạo trong khu vực chính phủ, doanh nghiệp và trường đại học (ĐH) từ nhiều nước trong một diễn đàn thảo luận đa quốc gia về những vấn đề trọng yếu nhất đã và đang có tác động mạnh mẽ đến GDDH trên thế giới. Đối thoại Giáo dục Toàn cầu năm 2015 tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc, ngày 26 và 27 tháng 2 năm 2015. Chủ đề năm nay là vai trò của công nghệ trong cuộc đua tài năng toàn cầu. Ở một tầm mức sâu hơn, hội thảo đã đặt ra những câu hỏi rất quan trọng và lý thú về tương lai của GDDH. Bài viết này ghi nhận những vấn đề và ý tưởng đã được thảo luận tại diễn đàn này, cùng với bình luận của người viết.

Thế hệ i: đối tượng của GDDH tương lai

Một khái niệm trở đi trở lại trong hội thảo này là “thế hệ i” (i-generation), một thuật ngữ chỉ những người sinh từ năm 1985 về sau, thế hệ đầu tiên trưởng thành trong môi trường mà việc sử dụng công nghệ truyền thông trở thành phổ biến rộng rãi. Họ là những người sử dụng các thiết bị truyền thông như iphone, ipod, ipad, v.v. thành thạo và thường xuyên trong mọi hoạt động của đời sống.

Trường ĐH của ngày mai phải đáp ứng nhu cầu của một thế hệ có những đặc điểm khác xa với cha anh họ. Họ, tức thế hệ i, là những “công dân kỹ thuật số” (digital citizen), những người làm nhiều việc cùng lúc, giữ liên lạc thường xuyên với mạng xã hội qua email, facebook, twitter, v.v... sử dụng liên tục các phương tiện truyền thông cả ở nhà lẫn ở trường, tiếp xúc với một khối lượng thông tin khổng lồ từ đủ mọi nguồn và vì vậy họ có những mong đợi hoàn toàn khác với những mong đợi mà thế hệ phụ huynh của họ đặt ra cho nhà trường truyền thống.

Thế hệ i ngày nay hầu như không thể sống thiếu các thiết bị truyền thông và internet, những thứ đã làm thay đổi sâu sắc cách sống và làm việc của họ (Huang Hoon Chng (NUS, Singapore). Họ sử dụng internet để kết bạn, giao tiếp, giải trí, mua bán, tìm kiếm thông tin... nhưng mức độ sử dụng điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị truyền thông v.v. càng nhiều, thì thời gian dành cho giao tiếp xã hội và những tương tác cá nhân trực tiếp càng giảm (Andy Chun, City University of Hong Kong).

Tiến bộ công nghệ: cơ hội hay thách thức cho việc lãnh đạo GDDH, cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu?

Từ góc nhìn của người lãnh đạo một trường ĐH dành cho phụ nữ đã có hơn một trăm năm tuổi, Sun Hye Hwang (Trường ĐH Sookmyung Women’s

University, Korea) cho rằng tiến bộ công nghệ đã mang lại cơ hội to lớn cho người học đặc biệt là phụ nữ trên ít nhất hai phương diện: đưa giáo dục bậc cao đến với những phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn ít cơ hội tiếp cận ĐH, và mang lại cơ hội mở rộng nguồn tri thức vượt ra xa hơn giới hạn của nhà trường. Nhưng nó không chỉ là một cơ hội, mà còn đặt ra những thách thức to lớn cho việc dạy và học cũng như việc vận hành nhà trường. Đàm Quang Minh (Trường ĐH FPT, Việt Nam) cho rằng ngày nay người thầy không thể tiếp tục cách dạy như trước đây được nữa, bởi lẽ sinh viên ngày nay, những người được gọi là i-generation thành thạo công nghệ thông tin và tiếp cận nhiều nguồn thông tin hơn thế hệ trước rất nhiều, sẽ có thể kiểm chứng gần như lập tức những gì thầy giảng. Là một trường ĐH tư chỉ mới 8 năm tuổi, FPT được một doanh nghiệp IT thành lập là để đào tạo lực lượng lao động trong công nghệ thông tin cho chính họ, vì vậy việc đưa tiến bộ công nghệ vào việc dạy và học là một nhu cầu tất yếu. Họ đang đi đầu trong những nỗ lực đó, điển hình là những đầu tư để thực hiện hệ thống nộp bài làm trực tuyến, cùng với việc sử dụng Turnitin, hệ thống này cho phép phát hiện đạo văn ngay tức khắc¹. Những cơ hội mà công nghệ mang lại cho hoạt động giáo dục hiển nhiên là hết sức to lớn. Đào tạo người thầy có khả năng thích ứng trong môi trường công nghệ cao này là một thách thức lớn, nhưng chính những thách thức đó là điều kiện cho sự trưởng thành của nhà trường cũng như của từng cá nhân.

Điều quan trọng hơn là những thách thức có tính chất cơ bản mà tiến bộ công nghệ đặt ra cho giáo dục. Việc phụ thuộc vào thiết bị truyền thông và gắn kết với thế giới ảo của mạng xã hội ở cường độ cao đã tạo ra cho thế hệ i những đặc điểm đáng quan ngại: họ đòi hỏi nhiều hơn, tập trung cho những nhu cầu của bản thân họ hơn, ít quan tâm hơn tới những vấn đề chung của xã hội và lợi ích công. Sun Hye Huang cho rằng trong lúc nhấn mạnh những cơ hội mà tiến bộ công nghệ mang lại, chúng ta đã đánh mất nhiều nỗ lực lẽ ra phải giành cho việc xây dựng nhân cách của người học thông qua củng cố những mối liên kết xã hội, không chỉ là về mặt kiến thức, mà còn là về cảm xúc và xây dựng sự gắn bó với cộng đồng.

Tiến bộ khoa học công nghệ nói chung, tốc độ phát triển những tri thức mới và khối lượng khổng lồ của những tri thức và thông tin mà con người tạo ra khiến mỗi người ngày càng khó nắm bắt đủ kiến thức dù chỉ để giải quyết một vấn đề nào đấy. Tính chất chuyên ngành của từng lãnh vực trở thành mong manh. Luôn luôn phải có chuyên gia của nhiều lãnh vực khác nhau cùng làm việc với nhau để tạo ra một sản phẩm hay giải pháp. Do đó bản thân kiến thức không quan trọng bằng việc áp dụng kiến thức (King L. Chow, HKUST, Hong Kong). Bởi vậy, xu hướng đang hình thành của GDDH thế kỷ 21 là phổ biến kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm một cách hiệu quả ở quy mô càng rộng càng tốt.

Công nghệ ảnh hưởng đến cách chúng ta thực hiện hoạt động nghiên cứu như thế nào? Anders Karlsson (Phó Chủ tịch Elsevier) trình bày những con số cho thấy mức độ hợp tác quốc tế cũng như số bài báo khoa học có đồng



GS. King L. Chow, The Hong Kong University Science and Technology.
Nguồn: British Korea

¹ Về nguyên tắc, Turnitin cho phép phát hiện đạo văn bằng mọi ngôn ngữ, nhưng chỉ trong điều kiện tài liệu gốc đã có bản mềm trực tuyến.



TS. Nguyễn Ngọc Vũ, Trường ĐHSP TPHCM, Việt Nam.
Nguồn: British Korea

tác giả đang tăng nhanh ở nhiều nước, đặc biệt là những nước đang dẫn đầu thành tích và năng suất nghiên cứu khoa học. Ông cũng cho rằng công nghệ thông tin và truyền thông đã thay đổi cách khai thác và sử dụng dữ liệu, cách làm việc cùng nhau của các nhà khoa học đến mức những khái niệm về đạo văn, về đồng tác giả cần phải được định nghĩa lại.

Trường ĐH của ngày mai

Trường ĐH của ngày mai sẽ như thế nào? Liệu dạy và học online có biến thành một chuẩn mực mới, hay sẽ là một hình thức pha trộn nào đấy? Liệu sinh viên có thể cá nhân hóa việc học của mình bằng cách học nhiều môn tự chọn khác nhau ở những trường khác nhau? Làm sao bảo đảm chất lượng bằng cấp trong những trường hợp ấy?

Kumiko Aoki (Trường ĐH Mở, Nhật Bản) cho rằng trường ĐH của ngày mai phải thay đổi: chức năng của nó không còn chỉ là trang bị kiến thức và bằng cấp cho người học, mà là nơi tạo ra tri thức và thiết lập mạng lưới giao tiếp xã hội. Trường ĐH của ngày mai sẽ nhấn mạnh kết quả học tập, và coi phát triển năng lực là nền tảng của phương pháp sư phạm. Tín chỉ sẽ không dựa trên số giờ sinh viên dành cho việc học, mà dựa trên những năng lực nào người học đã đạt được.

Nếu trường ĐH của hôm nay dựa trên diễn giảng bằng lời, với những người học ngồi và nghe, nhằm vào mục tiêu tìm kiếm việc làm trong một nghề nghiệp cụ thể, chương trình học được quyết định từ bên trên, thi cử kiểm tra là một hệ thống đóng chặt, phương tiện chính và bút và giấy; thì trường ĐH của ngày mai dựa trên các phương tiện nghe nhìn với hình ảnh và âm thanh, mang lại cơ hội nhìn thấy và trải nghiệm cho người học; nhằm vào những kỹ năng cơ bản hữu dụng trong bất cứ bối cảnh hay lĩnh vực nào; nhấn mạnh sự hợp tác và vai trò trung tâm của người học, với phương tiện chính là màn hình điện thoại, máy tính bảng và máy tính (Andy, City University of Hong Kong).

Trường ĐH của ngày mai hoạt động trong một bối cảnh hoàn toàn khác với bối cảnh của các trường ĐH truyền thống: Joon Heo (Yonsei University) cho rằng 65% trẻ em thế hệ này sẽ làm những loại công việc ngày nay chưa hề có. Liệu các trường hiện nay có sẵn sàng cho thế hệ ấy? Nguyễn Ngọc Vũ (Trường ĐH Sư phạm TPHCM, Việt Nam) thực hiện một khảo sát và thử nghiệm với 111 sinh viên khoa Anh để tìm câu trả lời. Việt Nam, một đất nước có 92 triệu dân, nhưng có đến 134.000.000 thuê bao điện thoại di động tính đến tháng 1-2014, và 20.000.000 tài khoản facebook; thời gian trung bình một người dùng internet dành cho việc lướt net mỗi ngày là 4 giờ 37 phút và dùng điện thoại đi động internet là 1 giờ 43 phút. Giới trẻ đã sẵn sàng đến mức nào trong việc học tập bằng các thiết bị di động (M-learning)? Nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Vũ cho thấy những người thường xuyên sử dụng internet tại nhà chiếm 86%, nhưng có đến 73,2% chưa bao giờ học một khóa trực tuyến qua ĐTDD. Thông qua khóa học thử nghiệm, 79% người học đồng ý rằng M learning hỗ trợ tích cực cho việc học theo lối truyền thống, và 56% cho rằng

điều này mang lại cho họ thêm hứng thú với việc học. Về mặt kết quả học tập, 100% người học đạt trình độ C 1 khi kết thúc khóa học. Điều đó nói lên rằng sinh viên Việt Nam, ít ra là ở một thành phố lớn, đã sẵn sàng cho việc tiếp thụ M-learning, nhưng các trường nói chung thì lại có rất ít đáp ứng với nhu cầu ấy.

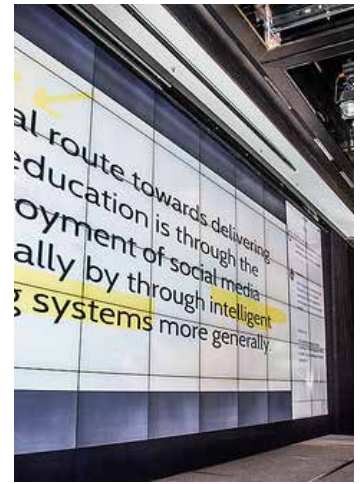
Liệu các trường ĐH hiện nay có đáp ứng được mong đợi của thị trường lao động? Tae Eog Lee (Viện KHCN Tiên tiến Hàn Quốc- KAIST) cho rằng khoảng cách giữa những kỹ năng nhà trường mang lại và những gì cần cho thế giới việc làm là một thực tế phổ biến trên toàn thế giới. Từ góc nhìn của giới doanh nghiệp, Obert Hoseanto (Microsoft Indonesia) cho biết họ phải thường xuyên đào tạo lại sinh viên tốt nghiệp từ các trường để họ có thể đáp ứng được đòi hỏi của thế giới việc làm. Tuy nhiên, theo ông, nhu cầu của các doanh nghiệp bao giờ cũng rất cụ thể và tức thời, trong lúc đó trường ĐH là một cái gì rộng lớn hơn và mang lại những năng lực có ý nghĩa nền tảng hơn, do vậy việc đưa quan điểm của giới doanh nghiệp vào chiến lược của trường có nguy cơ thu hẹp hoạt động và sứ mạng của nhà trường vào những mục tiêu quá gần và quá cụ thể.

Tương lai của GDĐH

Câu hỏi về tương lai của GDĐH là điều được nhiều người chia sẻ tại diễn đàn Đối thoại Giáo dục năm nay. Nhiều trường đã đưa đào tạo trực tuyến vào của hoạt động họ như một phần của những chương trình có cấp bằng, và tất nhiên là không miễn phí. Tương lai của MOOC, của đào tạo trực tuyến (online learning), và của lối học tập qua các thiết bị di động (mobile learning) sẽ như thế nào? Liệu nó có thay thế nhà trường truyền thống và xóa sổ các trường ĐH hiện nay vốn dựa trên cơ sở vật chất hữu hình và đào tạo mặt đối mặt? Trước những thách thức khắc nghiệt của bối cảnh, Clayton Christensen dự đoán rằng trong vòng 10-15 năm tới, sẽ có 25% tổng số trường ĐH có thể biến mất hoặc bị sáp nhập (New York Times, 01,11.2013).

MOOC rõ ràng là đã tạo ra một cơ sở hạ tầng mới, một phương thức đào tạo mới và mang lại cho người học những gì chưa từng có trước đây trong nhà trường truyền thống. Simon Nelson (Futurelearn) cho rằng GDĐH xưa nay vốn có tính "kỳ thị": nó không dành cho tất cả mọi người, mà chỉ dành cho những người có đủ khả năng chi trả và/hoặc có tư chất thông minh đặc biệt hay ít ra là đạt đến một mức độ phát triển nhất định trong trí tuệ. MOOC đưa ra một kho dữ liệu mở, kiến thức mở, dựa trên công nghệ mở, và cho tất cả mọi người. Joon Heo đưa ra hình ảnh các loại mì ăn liền đủ mọi nhãn hiệu để diễn đạt bữa tiệc tự chọn của giáo dục ngày nay: ta có thể chọn bất cứ môn nào mình muốn, và học nhiều ít tùy theo khả năng ta có thể hấp thụ. Đã bắt đầu có xu hướng phát triển "peer assessment" (dùng ý kiến đánh giá của bạn học như một công cụ chính thức để xem xét kết quả học tập, coi việc học lẫn nhau là điều quan trọng), và khích lệ người học tạo ra các nội dung dạy học, coi dạy cũng là một cách học.

Huang Hoon Chng (NUS, Singapore) đưa ra kết quả một cuộc khảo sát



Bài trình bày của GS Andy Miah,
University of Salford.
Nguồn: British Korea



GS. Clare Pickles, Laureat Online Education
Nguồn: British Korea

với lãnh đạo các trường ĐH do Scott Jaschik thực hiện năm 2013: 47% hiệu trưởng đồng ý rằng đào tạo trực tuyến mở đại trà (MOOC) là một mối đe dọa đối với mô hình hoạt động hiện nay của các trường ĐH. Tuy vậy cũng có ý kiến cho rằng, sinh viên chỉ học khi họ phải trả tiền, và chỉ làm bài khi được cho điểm, với tâm lý ấy thì tương lai của MOOCs sẽ còn rất xa mới trở thành nguy cơ giành hết người học của các trường.

Nhiều người nghĩ rằng GDDH đang đối mặt với một tương lai không chắc chắn, bởi có rất nhiều điều chúng ta chưa biết, và những gì chúng ta đã biết có thể thay đổi rất nhanh. Tuy nhiên, như nhiều người khác, Simon Nelson vẫn tin rằng, ngày mai chưa phải là ngày tận thế đối với GDDH. Nó chắc chắn sẽ thay đổi, nhưng sẽ không bị thay thế.

Đặc điểm quan trọng nhất của GDDH tương lai là tính chất đại chúng của nó. Tuy vậy, có một điều rất đáng lưu ý, cùng với xu hướng mở rộng số người vào ĐH là xu hướng cá nhân hóa việc học. Bởi con người sinh ra vốn không bình đẳng, nên giáo dục cũng không thể có một kích cỡ vừa cho tất cả mọi người. Chow cho rằng có nhiều thứ đang bị các trường ĐH bỏ quên: nhiều trường không quan tâm tới việc kích thích người học khám phá những lĩnh vực chuyên ngành mới, giúp người học phát triển mối quan tâm của chính họ thay cho việc dẫn dắt họ hướng tới những mối quan tâm quá cụ thể và tức thời như hiện nay. Nhiều trường không chú ý giúp người học tự khám phá tri thức mới, hiện thực hóa những gì được học, biến những gì được học thành tri thức nội tại. Tiến bộ công nghệ đã cho phép việc cá nhân hóa quá trình học tập có thể thực hiện được một cách triệt để. Xu hướng của tương lai không phải là tạo ra những kỹ sư, bác sĩ, cử nhân như những sản phẩm đúc khuôn hàng loạt, mà là giúp người học khám phá những năng lực và thiên hướng rất riêng của mỗi người, để họ có thể tự chọn lựa, theo đuổi, phát triển những đam mê và năng khiếu của riêng mình, bởi đó là tiền đề cho sự sáng tạo, mà khả năng sáng tạo chính là nhân tố sống còn đối với việc tạo ra tài năng trong tương lai.

Mặc dù kết quả bỏ phiếu tại chỗ cho thấy hầu hết thành viên dự hội thảo có một cái nhìn lạc quan về tương lai của GDDH, rất nhiều người cùng chia sẻ những nhận thức và ý tưởng về những thách thức lớn lao và sự đổi thay tất yếu của nó. GDDH đã trở thành đại chúng trên mọi phương diện, và kéo theo nó là sự thay đổi sâu sắc trong thành phần và đặc điểm của người học, cũng như sự thay đổi của bối cảnh. Cuộc đua giành tài năng trên phạm vi toàn cầu là một hiện thực mà không ai có thể phủ nhận. Chính phủ các nước, giới doanh nghiệp, giới đại học rất cần có thêm nhiều cuộc đối thoại để có thể đáp ứng tốt nhất với những thay đổi của một thế giới đang nổi kết ngày càng chặt chẽ qua phương tiện kỹ thuật số. Chính sách nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra và sử dụng người tài. Các trường ĐH sẽ không còn lý do để tồn tại nếu họ vẫn tiếp tục hoạt động theo lối truyền thống mà không tính đến một hiện thực là thế hệ ngày nay thành thạo công nghệ hơn, tiếp thụ một nguồn thông tin lớn hơn cha anh họ gấp bội, và vì thế hoàn toàn không cần đến lối dạy truyền thụ tri thức một chiều như trước nữa.

Tiến bộ công nghệ đã làm thay đổi diện mạo cuộc sống của chúng ta, thay đổi cách sống, cách làm việc, và đặc biệt là cách giao tiếp của chúng ta một cách vô cùng sâu sắc. Bối cảnh hôm nay đã khác rất nhiều so với chỉ một thập kỷ trước đây, và ngày mai sẽ còn khác hôm nay nhiều hơn thế nữa. Vì vậy nhiều khái niệm cần phải định nghĩa lại, trong đó có khái niệm trường ĐH. Trường ĐH tương lai sẽ tiếp tục lớn mạnh nhưng chắc chắn là với một vai trò mới và diện mạo mới.

Viết tại Seoul, Hàn Quốc ngày 28.02.2015



Phiên thứ nhất của Hội thảo: TS. Halima Begum, TS. Đàm Quang Minh, TS. Sun-Hye Hwang.
Nguồn: British Korea

Khái niệm đại học trên thế giới đang thay đổi!

Đàm Quang Minh – Phạm Thị Ly – Phạm Hiệp

(Bài trình bày tại Hội thảo đối thoại giáo dục toàn cầu diễn ra tại Seoul, Hàn Quốc ngày 26/2/2015.

Bản ngắn hơn đăng trên báo Tuổi Trẻ Cuối Tuần ngày 28.02.2015)

Trên quy mô toàn cầu, giáo dục đại học (GDĐH) xưa nay được biết đến như là đỉnh cao của hệ thống cung cấp tri thức, vai trò của hệ thống này là dẫn dắt các nghiên cứu và định hình nhiều xu thế mới trong xã hội. Các nhà bác học vĩ đại được giải thưởng Nobel hay Fields thường là các giáo sư tại các trường ĐH danh tiếng. Chính vì vậy, qua bao thế kỷ, các trường ĐH nghiên cứu danh tiếng này được coi là những “tháp ngà” để mọi người ngưỡng mộ. Nhưng hiện nay trong bối cảnh toàn cầu đang thay đổi mạnh mẽ, câu hỏi về việc hệ thống ĐH đi về đâu trong tương lai đang liên tục được đặt ra!

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, công nghệ thông tin và sự bùng nổ các phát kiến mới đang khiến cho xã hội thay đổi nhanh chóng. Hệ thống ĐH không phải là ngoại lệ: vai trò của hệ thống ĐH trên thế giới đang thay đổi mãnh liệt. Hàng loạt các tuyên bố từ chính các “tháp ngà” cho rằng chưa bao giờ hệ thống giáo dục ĐH toàn cầu lại chuyển mình nhanh như hiện nay. GS. Delbanco thuộc trường ĐH Columbia với cuốn sách “ĐH đã là gì và sẽ như thế nào?” đã nêu lên những thay đổi căn bản của giáo dục ĐH song hành với sự phát triển của công nghệ thông tin và nền kinh tế tri thức. Mới đây nhất tại Davos ngày 21/1/2015, hiệu trưởng Trường ĐH Harvard, Drew Faust cũng nêu quan điểm cho rằng giáo dục ĐH đang thay đổi bởi ba lý do chính: sự phát triển của công nghệ, sự thay đổi khái niệm tri thức và sự định nghĩa lại các giá trị của giáo dục.

Nhìn lại lịch sử



TS. Đàm Quang Minh.
Trưởng ĐH FPT, Việt nam
Nguồn: British Korea

Trong thực tế mô hình giáo dục ĐH không phải giữ nguyên từ nguyên thủy đến nay. Những trường ĐH đầu tiên ra đời là để phục vụ cho thần quyền và giới chức chính trị, tôn giáo. Các trường này được gọi là Mô hình trường ĐH Trung cổ và thường được công nhận bởi Giáo hoàng. Điển hình cho các trường đó là ĐH Bologna được thành lập năm 1088, ĐH Paris thành lập năm 1150 và ĐH Oxford năm 1167. Lúc đó trường ĐH chỉ dạy về ba mảng chính là ngữ văn, hùng biện và logic học. Cho đến tận thế kỷ 14, cũng chỉ có thêm một số môn như Y học, Triết học, Số học và Thiên văn học được đưa thêm vào trường ĐH.

Sang đến thế kỷ 15 và kéo dài đến thế kỷ 17, sự bùng nổ của cuộc cách mạng “khoa học thực chứng” (nghiên cứu dựa trên thí nghiệm/quan sát và để cao tính khái quát hoá của kết quả nghiên cứu) thời kỳ Phục Hưng đã làm thay đổi hoàn toàn về nhận thức xã hội mà điển hình nhất là đóng góp của Leonardo da Vinci và sau đó là Galileo, Newton, đã khiến các trường ĐH được mở rộng sang các ngành khoa học tự nhiên. Thời kỳ này các trường ĐH đóng góp một vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu khoa học tự nhiên và hàng loạt phát minh được đưa ra từ các phòng thí nghiệm.

Sang thế kỷ 18, cuộc cách mạng công nghiệp đã một lần nữa đẩy các trường ĐH sang một mô hình mới, đó là mô hình ĐH Humboldt. ĐH Humboldt chính là mô hình ĐH nghiên cứu ngày nay được thành lập đầu tiên vào năm 1810. Đã có tới 29 nhà bác học đạt giải Nobel giảng dạy và làm việc tại trường này. Mô hình Humboldt là mô hình đóng góp thành công lớn cho sự phát triển khoa học công nghệ và các trường danh tiếng nhất trên thế giới hiện nay cũng đang theo mô hình này.

Trường ĐH ngày nay đã và đang thay đổi như thế nào?

Như chúng ta thấy, các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật tất yếu dẫn tới sự thay đổi xã hội trong đó có các trường ĐH. Nếu các cuộc cách mạng như Phục Hưng, Công nghiệp đã gây dựng và mở rộng hơn các mô hình ĐH thì cuộc cách mạng công nghệ ngày nay cũng đang làm điều tương tự. Chúng ta có thể thấy rõ nét những biến chuyển của giáo dục ĐH hiện nay thể hiện qua các khía cạnh: cạnh tranh giáo dục toàn cầu, sự thay đổi trong môi trường học tập và nghiên cứu, trong vai trò của người dạy và người học.

Đầu tiên có thể nói đến việc giáo dục ngày nay đã trở nên một cuộc chơi cạnh tranh toàn cầu, các trường hàng đầu như Harvard, Standford, Oxford, ... tự hào vì họ tuyển chọn được những sinh viên giỏi nhất trên quy mô toàn thế giới. Nhiều quốc gia như Mỹ, Úc, Anh, Singapore, Malaysia ... coi giáo dục là một ngành kinh tế xanh, sạch, nhiều tiềm năng. Hàng loạt các trường có uy tín như ĐH Nottingham, Liverpool, RMIT đã ra nước ngoài mở cơ sở đào tạo (xem bảng 1). Nhiều trường ĐH có tới cả chục campus khác nhau để tăng sự hiện diện, mở rộng tầm ảnh hưởng. Bên cạnh đó là sự hình thành của một loại hình mới cạnh tranh với hệ thống cũ như liên minh các trường hay một dạng được tổ chức như tập đoàn toàn cầu, ví dụ như Hệ thống ĐH của Laureate Education. Hệ thống này hiện đã có mặt tại 21 quốc gia với 37 cơ sở đào tạo.

Tư duy không chỉ một cơ sở mà cần mở rộng trong phạm vi quốc gia và thậm chí là toàn cầu đang phát triển.

Môi trường học tập ĐH cũng đang thay đổi đáng kể. Trước đây, trung tâm của một trường ĐH là hệ thống thư viện và kho tư liệu đồ sộ. Hình ảnh thư viện sáng đèn từ sáng đến tối là hình ảnh điển hình cho việc học tập bậc ĐH. Nếu như trước đây phải mất một hành trình dài và tốn kém, các trường ĐH mới có được hệ thống tài liệu như vậy, thì ngày nay, một trường ĐH bất kỳ cũng có thể có cả triệu đầu tài liệu với thư viện điện tử ngay lập tức với mức đầu tư vừa phải. Sinh viên ngày nay không nhất thiết phải lên thư viện mà có thể ở bất kỳ đâu để tra cứu và học tập. Hơn thế, sự phát triển công nghệ thông tin và công nghệ giáo dục còn đưa đến những phương thức học tập khác như học tập tích hợp (blended learning) hay các khóa học mở đại chúng (MOOC). Điều thú vị là chính các trường hàng đầu như MIT, Harvard, Stanford, ... lại là những người tích cực nhất trong việc đầu tư vào MOOC với sự ra đời của Coursera và edX. Các khóa học này đã làm thay đổi quan niệm trước đây về môi trường học tập. Mỗi khóa MOOC có thể có tới 100.000 người cùng tham gia học tập cùng một lúc, số sinh viên của riêng một khóa học đã nhiều hơn rất nhiều trường ĐH hiện nay.

Môi trường nghiên cứu hiện nay cũng bắt đầu thay đổi. Trọng tâm của nghiên cứu đang dịch chuyển dần từ các trường ĐH, viện nghiên cứu sang các doanh nghiệp, tập đoàn lớn như Apple, Samsung, Google, các hãng dược phẩm và kể cả những công ty khởi nghiệp. Quỹ cho nghiên cứu của các đơn vị này tăng theo cấp số nhân trong khi đó đầu tư chính phủ cho nghiên cứu ngày càng thu hẹp. Điều này đã dẫn tới việc hoạt động nghiên cứu tại các trường ĐH đang trở thành bị chiếm lĩnh như là công việc làm thuê cho các doanh nghiệp có tiền đầu tư cho nghiên cứu – phát triển. Điều này làm thay đổi cả trọng tâm lẫn bản chất và phương thức của hoạt động nghiên cứu khoa học.

Điểm sau cùng là quan hệ giữa người dạy và người học cũng thay đổi một cách cơ bản. Kiến thức ngày nay không còn là độc quyền của người thầy mà sinh viên hoàn toàn có thể tự kiểm chứng tất cả những điều mình học gần như ngay lập tức. Vai trò người dạy chuyển từ truyền đạt kiến thức sang người hướng dẫn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm để người học có thể xây dựng kỹ năng và kiến thức cho riêng mình. Sự phát triển nhanh chóng của tri thức mới cũng khiến cho việc học tập trở nên học tập suốt đời để luôn cập nhật được những kiến thức mới nhất. Sinh viên ngày nay được khuyến khích tự trải nghiệm bằng cách mở rộng hoạt động ra bên ngoài thay vì tập trung vào chỉ học tập trong trường như trước đây.

Xét một cách khách quan, quá trình biến đổi của hệ thống ĐH đã bắt đầu và sẽ phát triển theo những dạng thức khác hơn mang nhiều tính đại chúng, toàn cầu và công nghệ. Quá trình này sẽ giống như các bước phát triển trước đây, bên cạnh các mảng “truyền thống”, hệ thống ĐH sẽ được bổ sung những phương thức mới và cả những xu thế mới như công nghệ hay sáng tạo. Liệu quá trình



TS. Phạm Thị Ly.
ĐHQG-HCM, Việt Nam
Nguồn: British Korea



Toàn cảnh Hội thảo.
Nguồn: British Korea

tiến hóa này sẽ đi đến đâu và trường nào sẽ bị bỏ rơi lại và đào thải dần?

Tái định hình một quan niệm mới về trường ĐH

Những thay đổi trên đây đã diễn ra dưới áp lực đòi hỏi của nền kinh tế tri thức và trở thành hiện thực nhờ những tiến bộ của khoa học công nghệ hiện đại. Nền kinh tế tri thức trong thời đại toàn cầu hóa đòi hỏi những kỹ năng mới (kỹ năng sử dụng công cụ kỹ thuật số, kỹ năng làm việc nhóm, truyền thông giao tiếp, sáng tạo, tư duy khởi nghiệp,...) và những năng lực mới (năng lực lãnh đạo, tầm nhìn toàn cầu). Ngày nay người ta không chỉ cần trí thông minh logic và toán học, mà còn là trí thông minh ngôn ngữ, không gian, âm nhạc, trí thông minh liên nhân và cảm xúc.v.v. để có thể tồn tại và phát triển trong một môi trường sống và làm việc ngày càng đa diện và phức tạp. Ngày nay, học tập suốt đời trở thành nhu cầu tất yếu, điều quan trọng đối với mọi cá nhân (và đặc biệt là với các trường ĐH) không chỉ là khả năng tiếp thu cái mới mà còn là khả năng gỡ bỏ cái cũ. Như nhà tương lai học Alvin Toffer từng nói: “Những người được xem là mù chữ trong thế kỷ 21 không phải là những người không biết đọc biết viết, mà là những người không có khả năng từ bỏ cái đã học và học cái mới”.

Vì vậy, lối dạy và học của nhà trường truyền thống thiên về truyền thụ kiến thức và đào tạo kỹ năng chuyên môn không thể đáp ứng những đòi hỏi ấy. Trường ĐH của tương lai không nhằm vào truyền thụ kiến thức và đào tạo kỹ năng chuyên môn, mà nhằm vào những kỹ năng sống và năng lực công dân, nhằm vào khả năng học tập suốt đời. Nó tận dụng mọi cơ hội mà khoa học công nghệ mang lại để đào tạo trực tuyến. Nó biến đổi thành nhiều hình thái để phục vụ nhiều nhu cầu và đối tượng đa dạng.

Nếu như vài thập niên trước đây, và kể cả hiện nay, mô hình trường ĐH nghiên cứu kiểu Humboldt được coi là hình mẫu lý tưởng của khái niệm “ĐH”: nơi đào tạo giới tinh hoa nhằm lãnh đạo xã hội, nơi sáng tạo tri thức mới và đào tạo các nhà khoa học, thì ngày nay, trường ĐH đã trở nên một thực thể đa dạng hơn rất nhiều trên mọi phương diện. Bên cạnh những tháp ngà truyền thống vẫn đang tồn tại, nhiều trường ĐH ngày nay đã thay đổi về mục tiêu và phương thức hoạt động. Nó không chỉ nhằm vào một thiểu số tinh hoa như trước, mà nhằm vào huấn luyện kỹ năng cho số đông. Nó không còn giới hạn trong một khuôn viên, một quốc gia, mà vươn ra toàn cầu. Nó không chỉ có lớp học, giảng đường, thư viện, mà có webinar, có học tập trực tuyến. Nó không còn được nhà nước bao cấp như trước đây, mà ngày càng tiến về phía thị trường, ngày càng thể hiện rõ nét tính chất dịch vụ: trong hai vế hàng hóa công và lợi ích tư, thì ý nghĩa lợi ích tư của GDĐH đang ngày càng chiếm ưu thế. Chính vì lẽ đó khái niệm GDĐH vì lợi nhuận hầu như không tồn tại trong cả ngàn năm lịch sử phát triển GDĐH ở phương Tây, gần đây bắt đầu được chấp nhận rộng rãi, đặc biệt là ở Đông Á. Và điều quan trọng nhất là: trường ĐH không còn là nguồn độc nhất hay chủ yếu tạo ra tri thức và truyền đạt tri thức như trước nữa.

Vì lẽ đó, quan niệm về trường ĐH cũng cần thay đổi. Thay đổi không có

nghĩa là phủ nhận khái niệm ĐH như được hiểu trước đây, mà là mở rộng hơn, thừa nhận sự phát triển những hình thái đa dạng của ĐH. Một mặt chúng ta không bó hẹp quan niệm của mình trong những hình thức của trường ĐH truyền thống, mặt khác, cần bảo toàn những giá trị cốt lõi của trường ĐH trong những hình thái đa dạng của ĐH ngày nay. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với các nhà làm chính sách: một quan niệm chấp nhận sự đa dạng như vậy sẽ là tiền đề để tái cấu trúc hệ thống như một hệ sinh thái bao gồm nhiều loại trường khác nhau với những sứ mạng khác nhau và bổ sung cho nhau. Nó cũng rất quan trọng đối với các nhà lãnh đạo của từng trường ĐH: nhận thức về những biến đổi của bối cảnh sẽ thúc đẩy những chiến lược đáp ứng phù hợp của các trường và tăng cường cơ hội sinh tồn của họ.

Tài liệu tham khảo

Barber, M., Donnelly, K., Rizvi, S., & Summers, L. (2013). An avalanche is coming: Higher education and the revolution ahead.

Drew Gilpin Faust, "Ba lực lượng định hình trường ĐH của tương lai". Bài phát biểu tại Davos, ngày 21 tháng 1 năm 2015. Nguồn: <https://agenda.weforum.org/2015/01/three-forces-shaping-the-university-of-the-future/>

Jamil Salmi, "The Evolving Relationship between State and Quality Assurance". Bài trình bày tại Viện Giáo dục Quốc tế Hoa Kỳ, Washington DC, 21.02.2015.

Guardian Higher Education Network. The University of 2020: Predicting the Future of Higher Education. Nguồn: <http://www.theguardian.com/higher-education-network/blog/2012/aug/24/higher-education-in-2020>

Hussey, T. & Smith, P. (2010) The trouble with higher education: a critical examination of our universities.

Ba lực lượng đang định hình trường đại học của tương lai

Drew Gilpin Faust

(Bài phát biểu của bà Drew Gilpin Faust, Hiệu trưởng Trường ĐH Harvard tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới ở Davos (Thụy Sĩ), ngày 21 tháng 1 năm 2015)

GĐH là yếu tố cốt lõi để có một xã hội thịnh vượng: đó là bậc thang mạnh mẽ nhất, vững chắc nhất cho việc thúc đẩy những biến đổi về kinh tế- xã hội nhờ vào hoạt động của các trường ĐH nghiên cứu, nơi đã sản sinh hầu hết những khám phá lớn lao nhất của con người trong hai



Phiên thứ 3 của HT. GS. Yoon-il Auh, GS. Kumiko Aoki, GS. Huang Hoon Chng.
Nguồn: British Korea



GS. Drew Gilpin Faust.
Nguồn: Agenda

thế kỷ qua.

Chính tại thời điểm mà việc tiếp cận ĐH và khả năng chi trả của người dân cho việc học ĐH trở thành vấn đề quan trọng hơn bao giờ hết, các trường ĐH trên thế giới đã và đang phải đối mặt với một bối cảnh đã đổi thay. Có ba lực lượng đang tạo ra những khả năng và thách thức, những thứ sẽ định hình tương lai của trường ĐH với tư cách là một trong những tổ chức xã hội có một lịch sử lâu dài và đáng tin cậy nhất của loài người.

Ảnh hưởng của công nghệ

Các nhà nghiên cứu, các học giả chia sẻ kết quả nghiên cứu của họ nhanh hơn, hiệu quả hơn nhờ vào môi trường kỹ thuật số phổ biến toàn cầu., và khả năng tiếp cận người học trên khắp thế giới nhờ vào hạ tầng giáo dục trực tuyến sẽ mở rộng phạm vi của GĐH khi chúng ta tiến sâu vào thế kỷ 21.

Vấn đề đánh giá kết quả học tập và quy mô người học sẽ tìm được lời giải dễ dàng hơn nhờ vào khối lượng dữ liệu chưa từng có trước đây về việc bằng cách nào, khi nào, và ở đâu người ta học được tốt nhất, và những khám phá này sẽ định hình cách suy nghĩ và nhận thức của chúng ta về việc thế nào là dạy tốt và học tốt—trong các lớp học truyền thống, hay ở một nơi nào đó—cho những thế hệ tương lai.

Vì những nỗ lực này chứng minh cho những gì người học có thể đạt được từ xa, nó nhấn mạnh sức mạnh của việc tiếp xúc trực tiếp trong dạy và học. Giáo dục “tại chỗ”—tức làm việc và sống bên cạnh các bạn đồng học và thầy hướng dẫn—là thứ không thể tái lập trên mạng. Khi tôi nói chuyện với cựu sinh viên, họ thường nhắc tới những khoảnh khắc đặc biệt khi họ khám phá ra một điều gì đấy đã làm thay đổi toàn bộ suy nghĩ của họ về chính mình và về chỗ đứng của họ trên thế giới này. Rất thường khi những khoảnh khắc ấy xảy ra trong một không gian chung, hay trong lớp học, nhà ăn, ký túc xá, giảng đường, phòng thí nghiệm. Không gian ấy đã cho họ điều kiện để được ở bên nhau và chia sẻ kinh nghiệm cùng nhau.

Bản thân khái niệm “tri thức” đang thay đổi

Nhiều trường ĐH nghiên cứu được tổ chức y như cuối thế kỷ 19, với các lĩnh vực chuyên ngành và bộ môn trên cơ sở bộ khung này nhà trường tổ chức hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, nếu chúng ta thử xem xét một số thách thức lớn lao nhất mà con người đang phải đối mặt, thì sẽ thấy là lằn ranh giữa các kiểu tri thức khác nhau trở thành rất tương đối, thậm chí biến mất hoàn toàn.

Khi virus Ebola xuất hiện ở Sierra Leone, các nhà nghiên cứu y tế cộng đồng ở Harvard với sự hợp tác của Tây Phi đã nhanh chóng sắp xếp và phân tích hệ gen của nó, làm việc suốt ngày suốt đêm để có thể hiểu rõ cội nguồn và những biến thể của nó. Hiện nay, họ đang tạo ra những thiết bị cầm tay để phát hiện virus. Các nhà vật lý, các thầy thuốc lâm sàng, các nhà hóa học, các kỹ sư đang làm việc cùng nhau để giải quyết những vấn đề cụ thể và chuyên

môn cũng như những vấn đề có tính chất văn hóa, lịch sử và chính trị.

Vấn đề quan trọng nhất trong những thời khắc ấy, và trong những hoàn cảnh tương tự, là công nhận rằng tầm cỡ phi thường của những tri thức chuyên môn mà con người có được là ở chỗ nó có thể được người khác sử dụng—và ở chỗ những bộ óc thông minh nhất có thể đến với nhau để làm việc cùng nhau về vấn đề ta đang cần giải quyết và tìm ra giải pháp, cũng như mở rộng khả năng vốn có trong những người ấy trên mọi khía cạnh.

Thử định nghĩa giá trị của giáo dục

Tri thức có thể và sẽ trả lời hầu hết mọi câu hỏi hiện nay, còn GDĐH thì mang lại một con đường đến với cơ hội nghề nghiệp tương lai và một triển vọng thu nhập tốt. Những người tốt nghiệp ĐH kiếm được nhiều tiền hơn trong cả cuộc đời họ so với những người không học ĐH. Họ có xu hướng gắn bó với xã hội nhiều hơn, sống lâu hơn và khỏe mạnh hơn. Đó là những kết quả rất quan trọng, và thật là dễ bị cám dỗ bởi ý nghĩ – không may là ngày càng phổ biến- coi GDĐH là phương tiện chỉ để đạt đến những kết quả ấy. Nhưng những thôi thúc ấy giải thích cho những hứa hẹn lớn lao về những gì các trường ĐH có thể và có nghĩa vụ phải mang lại cho từng cá nhân cũng như cho xã hội.

GDĐH nâng con người lên cao. Nó cho ta một quan điểm để nhìn vào ý nghĩa và mục đích của cuộc sống mà nếu không có giáo dục, có thể ta không nghĩ tới. Liệu có thể lượng hóa trải nghiệm này, truyền đạt giá trị của nó qua một tập dữ liệu? Hẳn là không! Nhưng nó chính là một trong những kết quả cao nhất và tốt nhất của GDĐH. Chúng ta phải tiếp tục chuẩn bị cho thế hệ tương lai trở thành những con người biết tư duy, những con người hành động để dẫn dắt thế giới với những bằng chứng và lý lẽ mà họ đã được hướng dẫn, những người hiểu biết công việc của mình trong một bối cảnh rộng lớn hết mức có thể khi họ hình dung và xác định mục đích của mình. Chúng ta phải tiếp tục giúp con người vượt lên trên những thứ tức thời và những thứ chỉ là công cụ để khám phá nền văn minh nhân loại đã từng trải qua những bước tiến như thế nào và ta có thể hy vọng rằng nó sẽ tiến tới đâu.

Rất nhiều thành tựu loài người đạt được đã được duy trì và tỏa sáng trong hoạt động dạy và học diễn ra hàng ngày ở các trường ĐH, mảnh đất của sự sáng tạo và trí tò mò khoa học đã nuôi dưỡng nên những khát vọng đẹp nhất của con người, và rồi chính những khát vọng ấy đã cải thiện cuộc sống của họ cũng như cách kiếm sống của họ. Vì bối cảnh này đang tiếp tục thay đổi, chúng ta phải thận trọng nhằm bảo vệ những lý tưởng trọng yếu của GDĐH, những lý tưởng đã phục vụ tất cả chúng ta khi chúng ta làm việc cùng nhau để cải thiện thế giới này.

Người dịch: Phạm Thị Ly

Nguồn: <https://agenda.weforum.org/2015/01/three-forces-shaping-the-university-of-the-future/>



GS. Huang Hoon Chng.
Nguồn: British Korea



Bill Gates
Nguồn: www.microsoft.com

TƯƠNG LAI CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trên mạng, mọi sinh viên đều ngồi ở hàng ghế đầu

Bill Gates

18.11.2014

Tôi đã đến Arizona đầu tháng này để nhìn xem trường ĐH của tương lai sẽ như thế nào. Cái mà tôi thấy đang định hình là một lĩnh vực mới đầy hứng thú của GĐDH có thể giúp nhiều người hơn nữa được thụ đắc một nền giáo dục cá nhân hóa và tuyệt vời, với một chi phí phải chăng và chấp nhận được.

Tương lai này có thể sẽ không phải lúc nào cũng có mặt giảng đường, ký túc xá, đội đá banh hay những trải nghiệm khác của nhà trường truyền thống. Thay vào đó, những trường mà tôi đến thăm đang thử nghiệm những cách làm để người học có thể nhận được bằng cấp qua cách học trực tuyến, cho phép họ theo học bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào.

Những “trường ĐH không có bức tường” này, như tên gọi đôi khi người ta dùng cho nó, đang đứng ở tuyến đầu của những nỗ lực mở rộng lối vào ĐH, nhất là cho những người thu nhập thấp và chật vật với việc kiếm sống lo cho gia đình. Trong chuyến thăm, tôi đã nghe nhiều câu chuyện đầy cảm hứng của những sinh viên đang tận dụng lợi thế của mô hình học tập linh hoạt này để theo đuổi những tấm bằng có thể giúp họ đặt chân vào những con đường sự nghiệp mới.

Một trong những sinh viên ấy là Shawn Lee, đang học ở Rio Salado College tại Tempe. Anh có một câu chuyện rất thuyết phục: Sau khi bỏ học ĐH cách đây nhiều thập niên, anh thấy mình lọt vào một mớ công việc lương thì thấp mà làm thì gầy cả sống lưng. Gần đây, anh quyết định học lấy một tấm bằng— và tôi thấy điều này khá phổ biến ở các trường cao đẳng cộng đồng—đó là khi anh ấy có đứa con đầu và muốn bắt đầu xây dựng một tương lai tươi sáng hơn.

Đặt trong một công viên công nghệ ở Tempe, Rio Salado trông chả có vẻ gì giống với các trường truyền thống. Không có sinh viên nào trong lớp học. Không có bức tường nào. Chỉ có vài tòa nhà văn phòng với những vách ngăn bằng kính.

Khi chúng tôi đi bộ trong đó để tham quan, còn có một ngạc nhiên lớn hơn thế nữa. Cả trường chỉ có 22 giảng viên làm việc toàn thời gian, phục vụ 60.000 sinh viên, hơn nửa trong số đó học trực tuyến (giảng viên toàn thời gian dựa vào 1.400 giảng viên bán thời gian là những người quản lý những lớp cá nhân, cho điểm bài tập, và tư vấn sinh viên). Sinh viên có thể bắt đầu bất cứ môn nào trong 1000 môn học của trường hầu như mỗi Thứ hai. Học phí

tốn 84 USD mỗi tín chỉ, ít hơn nhiều so với các trường khác.

Tôi cũng đã đến thăm University of Phoenix, một tổ chức vì lợi nhuận có hơn 300.000 sinh viên, ở đó giảng viên và nhân viên đang làm cho việc học trực tuyến còn linh hoạt hơn thế nữa. Một trong những sáng kiến được ưa chuộng và phổ biến nhất là những ứng dụng trên điện thoại đi động, điều này tạo ra tự do cho sinh viên để họ có thể học dù họ đang ở bất cứ nơi nào. Với những tính năng ấy họ có thể theo dõi bài tập và điểm số của mình, tham gia thảo luận trên lớp, và nhận những thông báo của giảng viên về mọi thứ liên quan đến môn học.

Nếu ý tưởng của bạn về trường ĐH là một giáo sư đứng giảng trong một lớp ngồi đầy sinh viên, những sáng kiến trên đây có thể khiến bạn ngạc nhiên, thậm chí khiến bạn thấy không an tâm. Nhưng lối nghĩ vượt ra khỏi giới hạn ấy chính là điều cần để có thể giải quyết những khó khăn thách thức mà GDĐH đang đối mặt. Học phí ĐH tăng nhanh hơn bất cứ thứ gì khác ở Hoa Kỳ—cái giá phải trả là nhiều sinh viên không thể có được một tấm bằng tử tế. Hơn 40% sinh viên Hoa Kỳ bỏ học dở dang, khiến họ mất cơ hội kiếm được nhiều tiền hơn, và khiến Hoa Kỳ thiếu hụt lực lượng được đào tạo cần cho tăng trưởng kinh tế. Thực tế là, chúng ta đang đối mặt với một nan đề thực sự. Chúng ta cần đào tạo con người theo một cách tốt hơn mà không làm tăng chi phí.

Phần lớn các buổi sáng tôi dành cho việc nghe các khóa học online trong khi làm những công việc thường ngày buồn tẻ. Theo kinh nghiệm của tôi thì các khóa học tuyệt vời khác với các khóa học nhàm chán chính là ở chất lượng của các giáo sư, những người mà niềm đam mê và kiến thức chuyên môn của họ đã đưa vấn đề họ giảng dạy vào đời sống, cả trên mạng cũng như trong đời thực. Bởi vậy điều quan trọng là trong bước chuyển tiếp này chúng ta phải chú trọng đến vấn đề người thầy. Họ là những người hướng dẫn và truyền cảm hứng cho người học. Những công nghệ học tập trực tuyến tốt nhất đã mở rộng tầm tiếp cận của những giáo sư tài năng nhất và truyền cảm hứng giỏi nhất bằng cách tạo điều kiện cho nhiều sinh viên tham dự vào các lớp của những giáo sư ấy.

Nguy cơ của cách tiếp cận GDĐH đại trà này, tất nhiên là sinh viên có thể lạc lối trong bối cảnh không có người thực ấy. Bởi vậy mà Rio Salado và những trường khác đang nghiên cứu những cách làm mới trong công tác tư vấn sinh viên. Dùng những dữ liệu ngày càng có nhiều hơn về các thói quen học tập của sinh viên khi online,—ví dụ, họ hoàn thành bài tập và đăng nhập vào khóa học thường xuyên tới mức nào?—nhà trường có thể can thiệp và giúp sinh viên khi họ có nguy cơ tụt lại hay bỏ học. “Sinh viên sẽ không lạc lối bởi vì không ai có thể chỉ ngồi ở một góc phía sau. Tất cả đều là ở hàng ghế đầu”. Một giảng viên ở Rio Salado đã nói với tôi như thế.

Nhiều sinh viên tôi gặp trong buổi thăm trường nói với tôi là họ thích học online hơn là trong lớp học. Một sinh viên của Phoenix nói: “Tôi đã học trong những giảng đường đông nghẹt sinh viên. Làm gì có tiếp xúc cá nhân ở đó.



Ô. Martin Fryer, Giám đốc Hội đồng Anh Hàn Quốc
Nguồn: British Korea



Phiên thứ 7. GS. Tim Blackman,
GS. Sam Oh, GS. Djoko Santoso.
Nguồn: British Korea.

Giờ thì tôi có thể tiếp xúc với giảng viên bằng một cái bấm chuột”.

Những sinh viên khác nói rằng họ thích thú với việc có thể học theo nhịp điệu của riêng mình và thích hợp với lịch làm việc dày đặc của mình. Tuy vậy, điều cần phải cải thiện, là tương tác với bạn đồng học. Họ nói là họ chật vật lắm mới làm xong được bài tập, bởi khó mà xếp lịch cho phù hợp với nhau. Công việc của phòng thí nghiệm với các lớp khoa học tự nhiên, và những kinh nghiệm học tập cần trao đổi trực tiếp khác cũng là cả một vấn đề, dù rằng Rio Salado đang giải quyết chuyện này bằng cách cho sinh viên ngành hóa một bộ công cụ thí nghiệm để dùng ở nhà. Sinh viên ngành sinh học đại dương thì có một con mực đông lạnh để mổ xẻ.

Thách thức lớn nhất mà mọi trường ĐH đều phải đương đầu là làm sao giữ được người học cho đến khi họ học xong. Họ đang nghiêng ngó khắp nơi để tìm giải pháp. Arizona State University chẳng hạn, khám phá ra rằng các thứ tờ rơi, tờ gấp quảng cáo đã làm sinh viên quá tải với vô vàn lựa chọn và đem lại cho họ quá ít hướng dẫn. Bởi vậy họ thiết kế lại hoàn toàn trải nghiệm này cho sinh viên. Bản catalogue online được cá nhân hóa mà họ mới đưa ra nêu bật một sơ đồ những vấn đề chủ yếu: yêu cầu tuyển sinh, các khóa học tốt nhất nên được chọn liên tiếp, và những lựa chọn nghề nghiệp tương lai, nhằm giúp người học trên con đường tiến tới tốt nghiệp.

Tôi đã rời Arizona với cảm xúc lạc quan về tương lai của GDĐH. Chuyến thăm cũng nhắc nhở tôi rằng còn bao nhiêu là việc nữa cần làm. Điều hào hứng nhất là các trường mà tôi đến thăm đã không đứng yên một chỗ. Họ đang là những người dám chấp nhận rủi ro, và dùng khả năng sáng tạo, sức mạnh trí tuệ của họ để tái khám phá chính mình cho tương lai. Với những việc làm ấy, các trường này đã mang lại cho nhiều sinh viên cơ hội để làm điều tương tự cho cuộc đời của chính họ.

Người dịch: Phạm Thị Ly

Nguồn: <http://www.gatesnotes.com/Education/Colleges-Without-Walls-Arizona>



Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Biên tập: TS. Phạm Thị Ly

Cố vấn chuyên môn: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí

Trình bày: Phạm Thanh Tâm

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GDDH,
Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
298A Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM
ĐT: 39402810 - Email: cheer@ntt.edu.vn
Website: www.cheer.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - Tháng 03 năm 2015